

THẾ GIỚI QUAN TÔN GIÁO VÀ GIÁ TRỊ NHÂN SINH TRONG NGÔI NHÀ CỦA NGƯỜI HRÊ

Tóm tắt: Thế giới quan tôn giáo giữ vai trò rất quan trọng trong thiết lập không gian sản xuất và sinh sống. Người Hre ở Quảng Ngãi có lối sống hài hòa với môi trường tự nhiên. Ngôi nhà của người Hre chứa đựng biểu tượng và ý nghĩa văn hóa, tín ngưỡng truyền thống độc đáo. Sự chuyển đổi của đời sống kinh tế - xã hội dẫn đến thay đổi về kiến trúc và hình thức của ngôi nhà, từ đó làm biến đổi ý nghĩa văn hóa của ngôi nhà. Bài viết này trình bày đặc điểm của thế giới quan tôn giáo và giá trị nhân sinh trong ngôi nhà của người Hre, từ đó chỉ ra những nét đặc trưng và giá trị văn hóa tín ngưỡng liên kết với ngôi nhà. Đây là những phát hiện và đóng góp mới về vai trò của thế giới quan tôn giáo của ngôi nhà truyền thống trong đời sống của người Hre, đồng thời cũng cho thấy những động năng mới đang góp phần kiến tạo diện mạo của đời sống vật chất và tinh thần, ảnh hưởng đến quan niệm và thực hành tín ngưỡng của người Hre trong bối cảnh đương đại.

Từ khóa: Ngôi nhà; người Hre; thế giới quan; tôn giáo; giá trị nhân sinh.

Dẫn nhập

Người Hre cư trú dọc theo thung lũng sông dưới chân dãy Trường Sơn thuộc miền Tây của các tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định. Tổng số người Hre ở Quảng Ngãi là 133.103 người (Tổng cục Thống kê, 2020). Tại tỉnh Quảng Ngãi, người Hre chủ yếu cư trú các thôn xã của huyện Minh Long, Ba Tơ, Sơn Hà. Người Hre tận dụng các dải đất nhỏ hẹp ven sông suối để canh tác lúa nước, sử dụng nước tưới tiêu tự

* Viện Khoa học xã hội vùng Trung Bộ, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.
Ngày nhận bài: 21/12/2021; Ngày biên tập: 08/01/2022; Duyệt đăng: 20/5/2022.

nhiên từ các con suối và thích nghi với điều kiện khí hậu khắc nghiệt. Làng của người Hrê tọa lạc trên địa vực ổn định, bằng phẳng và cũng phân bố gần sông suối. Cách thức cư trú và lập làng của người Hrê phản ánh quá trình khai thác và tận dụng tối đa nguồn lợi tự nhiên phục vụ cho cuộc sống sinh hoạt và sản xuất.

Kiến trúc nhà ở truyền thống của người Hrê là nhà sàn. Nhà sàn là loại hình nhà ở cổ xưa xuất hiện trên nhiều vùng lãnh thổ khắp thế giới với nhiều hình dạng khác nhau, thể hiện sự thích ứng với điều kiện khí hậu nóng ẩm, bảo vệ con người trước sự xâm nhập của côn trùng, động vật hoang dã, đồng thời, nhà sàn cũng là loại hình kiến trúc đa chức năng, là nơi trú ẩn của con người và gia súc (Rapoport, 1969). Ngoài những tính chất trên, nhà sàn của người Hrê còn thể hiện ý nghĩa biểu tượng và văn hóa, đặc biệt là thế giới quan tôn giáo và thực hành nghi lễ liên quan đến ngôi nhà có vai trò quan trọng trong đời sống tinh thần của người Hrê, từ đó hình thành giá trị văn hóa truyền thống và đạo đức, lối ứng xử nhân văn và hài hòa giữa các thế hệ trong gia đình, giữa con người với môi trường tự nhiên.

Hiện nay, nhà ở của người Hrê có hình thức đa dạng, bao gồm nhà xây trệt, nhà sàn, hoặc ngôi nhà xây có kiểu dáng của nhà sàn. Sự biến đổi về hình thức ngôi nhà là minh chứng cho quá trình chuyển đổi kinh tế, xã hội và văn hóa của người Hrê trong bối cảnh đương đại. Do vậy, việc khám phá thế giới quan tôn giáo và giá trị nhân sinh của người Hrê thông qua hình ảnh ngôi nhà góp phần nhìn nhận và khẳng định giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của người Hrê. Từ đó, so sánh với những biến đổi về hình thức ngôi nhà nhằm nhận diện sự thay đổi của ý nghĩa tôn giáo và biểu tượng văn hóa của ngôi nhà.

Nghiên cứu về người Hrê vẫn còn khá khiêm tốn nhưng đều là miêu thuật dân tộc học có giá trị tham khảo với những mô tả rất chi tiết về người Hrê trên nhiều khía cạnh như nhân chủng học, sinh kế, tập quán sản xuất, và một phần nhỏ mô tả về thế giới quan tôn giáo tín ngưỡng (Haguet, 1905; Nguyễn Xuân Hồng, Ngọc Anh, 1959; Lưu Hùng, 1980, 1981, 1982, 1983). Về văn hóa vật chất, tiêu biểu là nghiên cứu nhà sàn của Đinh Ngọc Trạch (2012) với miêu thuật dân tộc học về kỹ thuật thiết chế và xây dựng nhà sàn. Tuy nhiên,

thế giới quan và tôn giáo tín ngưỡng của người Hrê vẫn còn là chủ đề ít được quan tâm. Đặc biệt, sự hiện diện của hệ thống biểu tượng, thế giới quan tôn giáo, thực hành tín ngưỡng và giá trị nhân sinh hiện diện trong thành tố văn hóa vật chất như nhà sàn là vấn đề rất mới trong nghiên cứu về người Hrê. Vì vậy, nghiên cứu này đóng góp một góc nhìn mới nhằm khám phá mối liên kết giữa giá trị văn hóa tín ngưỡng và ngôi nhà của người Hrê trong truyền thống và đương đại.

Thực hiện nghiên cứu này, tác giả đã sử dụng phương pháp điền dã dân tộc học, bao gồm công cụ phỏng vấn sâu và quan sát tham gia, thực hiện tại huyện Minh Long và thị trấn Ba Tơ của tỉnh Quảng Ngãi. Quan sát tham gia vào hai hoạt động chính: quan sát kiểu dáng ngôi nhà; quan sát và tham gia vào thực hành tín ngưỡng diễn ra trong ngôi nhà và bên ngoài ngôi nhà. Quan sát tham gia giúp thu thập tư liệu mô tả dân tộc học về hình thức, chức năng của ngôi nhà và thực hành tín ngưỡng. Phỏng vấn sâu thực hiện song song với quá trình quan sát tham gia. Đối tượng phỏng vấn sâu được lựa chọn theo chủ đích, bao gồm già làng, trưởng thôn, thầy cúng, người chủ gia đình và những thành viên trong gia đình. Thông tin thu thập từ phỏng vấn sâu gồm có quan niệm, cách thức xây dựng ngôi nhà, loại hình kiến trúc nhà ở, quan niệm về thế giới quan và giá trị nhân sinh của ngôi nhà. Những tư liệu này được phân tích, đối chiếu và so sánh nhằm đảm bảo sự trung thực và chính xác theo quan niệm của cộng đồng.

1. Khái quát về không gian sinh sống của người Hrê trong mối giao hòa với môi trường sinh thái

Toàn cảnh ngôi làng Hrê được xem xét trong mối quan hệ với rừng và nguồn nước, trong đó, dòng chảy và con suối là những ranh giới tự nhiên giữa các làng. Việc lấy con suối làm mốc phân định là quy ước và thỏa thuận giữa hai làng với nhau. Theo đó, mỗi làng có một mạch nước riêng, tùy thuộc vào hướng dòng nước đổ về đồng ruộng và bến nước đầu làng. Bên cạnh việc lấy các con suối làm ranh giới, giữa hai làng cũng ngầm phân định sở hữu các mạch nước riêng. Thông thường, đầu làng được tính từ con suối, đó là nơi đất bằng phẳng hoặc thoải thoải, sạch sẽ, từ đây có hai hàng rào chạy

thăng xuống cuối làng. Cuối làng kết thúc bằng một con mương hoặc một đầm ruộng. Tính từ con suối, không gian sống và sản xuất của người Hrê nằm trong một tổng thể hài hòa giữa nhà ở, chuồng chăn nuôi gia súc và đồng ruộng. Cũng từ con suối, ngược lên đầu nguồn là nơi trữ nước và rừng già. Không gian rừng, nước đầu nguồn được các làng sử dụng chung, ít khi xảy ra tranh chấp. Rừng là nơi sản xuất (trồng lúa rẫy, các loại cây hoa màu và hiện nay, người Hrê trồng cây keo), thu lượm và săn bắt các sản phẩm rừng, đồng thời, đất rừng cũng là nơi dành cho người chết (nghĩa địa của làng). Nghĩa địa ở một nơi có địa thế bằng phẳng trên núi, cách xa khu vực sinh sống và nguồn nước của làng. Tuy nhiên, người Hrê vẫn có thể trồng trọt gần khu nghĩa địa.

Trong bức tranh tổng thể, điểm nhấn của một làng Hrê là những cánh đồng trải dài xanh mướt, cùng với màu xanh của núi rừng, nhà sàn tập trung theo từng nhóm, đôi khi xuất hiện một vài nhà sàn lẻ loi khuất sau vườn cây. Nhà sàn không chỉ là điểm nổi bật trong bức tranh toàn cảnh mà còn là đồng ruộng, mương nước, màu xanh của lúa và núi rừng. Điều này cũng phản ánh nhân sinh quan của người Hrê là lấy môi trường tự nhiên làm trung tâm, thiết lập sự hài hòa giữa con người với môi trường tự nhiên. Thay vì khai thác, chinh phục và tàn phá môi trường tự nhiên, họ chọn cách thích ứng hài hòa, tôn trọng và ra sức bảo vệ môi trường tự nhiên bằng các quy ước, cấm kỵ và thực hành tôn giáo.

Với lối sống định canh và trồng lúa, người Hrê tập trung ở khu vực có địa hình bằng phẳng, lập làng, dựng nhà sàn và thiết kế hệ thống mương đưa nước về ruộng vườn. Trên cơ sở điều kiện tự nhiên ưu đãi, người Hrê đã thích ứng hài hòa với điều kiện tự nhiên, tạo lập không gian làng hài hòa giữa nơi cư trú, nơi sản xuất và nơi dành cho người chết. Từ việc sắp xếp và quy hoạch không gian như trên đã phản ánh hệ thống tư tưởng, thế giới và nhân sinh quan độc đáo. Đó là tư tưởng nhân văn, tôn trọng và chung sống hài hòa với môi trường tự nhiên, khai thác tận dụng và tái tạo các nguồn lực tự nhiên, là cơ sở để hình thành nên thế giới quan tôn giáo, tạo nên tính chất phong phú, đa dạng của hệ thống biểu tượng tôn giáo.

2. Quan niệm chọn nơi làm nhà và cách thức xây dựng nhà sàn

Lối sống định canh và trồng lúa nước quy định cách thức chọn lựa nơi cư trú lâu dài, ổn định của người Hrê. Ngôi nhà sàn của người Hrê là biểu hiện rõ nhất của tính chất định canh này. Thông thường, họ tìm kiếm thế đất bằng phẳng, thông thoáng để xây dựng nhà sàn. Nhà sàn thường tọa lạc trên khu đất cao hoặc ngang bằng với đường đi và ruộng. Người Hrê tránh vùng đất ngập nước, đất có độ dốc cao hoặc trồi sụt. Với đặc điểm của khu vực cư trú là vùng thung lũng, hai mùa nắng và mưa rõ rệt và khắc nghiệt, cho nên vừa thuận lợi cho trồng lúa song cũng có nhiều bất lợi cho sức khỏe và cuộc sống hằng ngày. Người Hrê thường dựng nhà sàn bằng gỗ cách mặt đất khoảng một mét, tránh việc tiếp xúc trực tiếp với mặt đất. Nhờ vậy, nhà sàn có thể thích nghi tốt với khí hậu mưa nắng thất thường, nhất là những cơn mưa đông bất chợt với lượng nước lớn hoặc mưa quá nhiều trong mùa đông gây lũ lụt và trời nắng nóng gay gắt vào mùa hè. Khi trời mưa lâu ngày, đất ở thung lũng dễ bị ngập nước và trở thành bùn nhão, do đó nếu xây nhà sát mặt đất sẽ gây rất nhiều khó khăn và bất tiện cho đi lại và thói quen sinh hoạt hằng ngày. Ngoài ra, việc dựng nhà gỗ, lợp mái tranh và cách xa mặt đất giúp hạn chế hấp thụ nhiệt lượng từ mặt trời, góp phần lưu thông gió, không khí thông thoáng hơn và mang lại cảm giác dễ chịu cho người sống trong nhà sàn. Nhìn chung, nhà sàn là loại công trình kiến trúc đặc thù thích nghi với điều kiện khí hậu, môi trường khắc nghiệt, cụ thể là mưa, gió, nắng nóng. Đây chính là tư duy vận dụng các nguyên lý của nguyên tắc phong thủy của người Hrê trong cách ứng xử hài hòa với môi trường tự nhiên, tương tự như nhiều cộng đồng tộc người khác khi sống ở vùng có khí hậu khắc nghiệt, nắng nóng và mưa nhiều.

Nhà sàn của người Hrê bao gồm các bộ phận hợp thành như sau:

Mái: được lợp bằng tranh và dùng dây mây để buộc vào nhau, kết hợp với rui, mè, đòn tay để đan kết những tấm tranh. Mái tranh thường được làm riêng và là mái rời để tiện tháo dỡ khi di chuyển đến nơi mới.

Cột: các hàng cột chính tạo trụ chống đỡ cho nhà sàn, cùng với xà, đòn dông và đòn tay tạo nên khung sườn cho nhà sàn. Các hàng cột này sẽ thay đổi theo thời gian nếu chủ nhà muốn mở rộng bếp ăn cho nhà sàn khi con cái lập gia đình.

Vách: được làm từ gỗ hoặc tre, chẻ mỏng và tròn đan kết với nhau qua các cột trụ và hai đầu hồi.

Hệ thống cửa, cầu thang: gồm có ba cửa và cầu thang, một cửa chính ở mặt trước nhà sàn và hai cửa hai bên đầu hồi, chiều cao của cửa chỉ khoảng hơn một mét để tạo nên độ hài hòa cho ngôi nhà; tại mỗi cửa tương ứng có một cầu thang được làm từ thân gỗ to, dày, khoét tạo thành bậc. Cửa nhà sàn thường không hướng ra đồng ruộng.

Hai đầu hồi: là nơi tiếp khách. Đầu hồi gần bên gia chủ thường được làm rộng hơn đầu hồi còn lại. Tại đây có cửa để thông vào trong gian chính.

Người Hrê sáng tạo một số kỹ thuật cơ bản trong quá trình dựng nhà sàn nhằm thích nghi với những cơn bão và gió giật mạnh. Kỹ thuật cơ bản này dựa trên cách thức kết nối giữa trụ chống đỡ nhà sàn với đòn dông, đòn tay, kèo, xà; liên kết giữa cây xà kèo của mái nhà; giữa đòn dông với các vì kèo của mái; giữa trụ chống đỡ ngôi nhà trước áp lực của mái đè lên; giữa các thanh tre hoặc gỗ tạo thành vách nhà. Theo Nguyễn Ngọc Trạch (2012), hai kỹ thuật cơ bản là buộc dây mây giữa các thành phần trên và kỹ thuật đục ngoàm. Kỹ thuật đục ngoàm thường làm ở giữa các trụ cột dọc với cột ngang, đục khoét sao cho giữa chúng có thể vừa vặn để gác lên và kỹ thuật mây rất đa dạng tùy theo loại liên kết giữa cột với cột hoặc giữa cột với vì kèo, đòn tay.

3. Kết quả nghiên cứu

3.1. Thế giới quan tôn giáo của người Hrê trong nhà sàn

3.1.1. Quan niệm và kiêng kỵ trong việc dựng nhà và sắp xếp không gian nhà sàn

Người Hrê ở Ba Tơ rất kiêng cử các mạch nước ngầm bên dưới ngôi nhà vì điều này tượng trưng cho điềm xui rủi. Họ tin rằng nếu làm nhà trên mạch nước ngầm thì sau một thời gian các thành viên

trong gia đình sẽ mắc bệnh. Do đó, trước khi dựng nhà, họ phải làm lễ cúng thần đất, xem bói gang tay và bói giò gà để dự đoán mảnh đất đó tốt hay xấu, có mạch nước ngầm hay không. Khi làm nhà xong, họ phải làm lễ cúng mừng nhà mới. Mặc dù rất kiêng cử mạch nước ngầm bên dưới, nhưng họ không kiêng cử hướng chảy của các dòng sông, dòng suối, mà quan trọng là ngôi nhà đấy có được tọa lạc ở nơi thế đất bằng phẳng và thoáng mát hay không.

Khác với người Hrê ở Ba Tơ, người Hrê ở Minh Long thường làm nhà theo hướng dòng nước. Họ làm nhà gần ruộng lúa và các nương nước. Trước tiên, họ cũng tìm thế đất bằng phẳng để lập nhà. Hướng dòng chảy của nước và hướng của đòn dông phải song song với nhau. Thông thường, chiều dài của cây đòn dông khoảng tám mét, được lấy từ thân cây gỗ thẳng liền và không có dấu chấp nối. Đòn dông là “xương sống” của ngôi nhà, được đặt xuôi theo hướng dòng nước và kiêng kị đặt đòn dông vuông góc với dòng nước. Người Hrê cho rằng, nếu không thực hiện theo kiêng kị, đặt cây đòn dông theo hướng tùy thích thì ban đêm sẽ nằm ngủ không yên, thường xuyên mơ thấy những điều không hay.

Mái nhà được định vị bằng cây đòn dông và được tạo nên bởi những bó tranh đan với nhau bằng lạt. Người Hrê thay mái tranh từ 1 - 2 năm/lần. Vách nhà cũng được tạo nên bởi các cây gỗ được bào nhẵn, vuông vức và ghép nối vào nhau. Sàn nhà cũng được tạo nên bởi các thân cây gỗ, đặt theo chiều ngang ở hai bên và ở giữa là một cây gỗ dài tạo nên một trục đối xứng cho hai bên sàn nhà, song song với cây đòn dông phía trên. Trục sàn nhà không kết nối với hai đầu hồi (đầu tra). Với thiết kế như vậy, người Hrê dễ dàng dựng nhà hoặc tháo ra khi chuyển nhà. Bên cạnh đó, việc sắp đặt đòn dông, sàn nhà cũng ảnh hưởng đến các hành vi sinh hoạt hằng ngày. Chẳng hạn, khi ngủ, người Hrê chỉ nằm về phía bên phải của trục sàn nhà hoặc phía bên phải của cây đòn dông và đầu không được hướng về phía trục sàn nhà; phía bên trái của trục sàn nhà là nơi để bếp nấu ăn và sinh hoạt. Họ kiêng kị khi ngủ hướng đầu ra phía cầu thang của cửa chính, vì tin rằng không gian bên trái trục sàn nhà hướng ra cửa là nơi con người ra vào đi lại thường xuyên, nếu hướng đầu ra cửa sẽ bị đập vào đầu. Như

vậy, nhìn theo trục sân nhà và cây đòn dông, ngôi nhà sàn của người Hrê được chia thành hai phần: bên phải và bên trái của cây đòn dông và trục sân nhà, trong đó, bên trái là nơi để bếp nấu ăn và là nơi diễn ra các sinh hoạt thường ngày, còn bên phải là nơi dành cho nghỉ ngơi, hay nói cách khác, bên trái và bên phải tượng trưng cho sự đối lập giữa hai mặt động và tĩnh trong ngôi nhà, giữa những hoạt động ban ngày và hoạt động ban đêm, kết nối giữa ngày và đêm, từ lúc bình minh cho đến khi mặt trời lặn.

Theo hướng của hàng cột, ngôi nhà sàn được chia thành ba phần, tương ứng với vị trí của ba cửa và ba cầu thang. Mỗi cầu thang hướng lên một cánh cửa, gồm có một cửa chính và hai cửa phụ hai bên. Nhìn từ mặt trước của nhà sàn, giữa là cầu thang và cửa lớn, hai bên là đầu hồi tiếp khách. Cầu thang và cửa lớn là nơi thông giữa gian nhà chính ra bên ngoài và xuống mặt đất, đây là nơi dành riêng cho các thành viên trong gia đình. Trong gian nhà chính này gồm có một hoặc nhiều bếp tùy theo số cặp vợ chồng sinh sống trong đó. Trước đây, nhà sàn Hrê gồm có nhiều bếp, nhà giàu đôi khi có từ năm đến bảy bếp, mỗi bếp được chia cho một gia đình nhỏ, nhà sàn cứ thế kéo dài về phía bên trái tính từ gian chính (mum-chin). Ranh giới và đặc điểm nhận diện của mỗi gian là theo từng bếp ăn. Nơi gia chủ ở gọi là mum-chin, đó là nơi quan trọng nhất của nhà sàn. Mum-chin là nơi để đồ quý giá (nồi thiêng dùng để cúng quải), gùi thiêng (chứa hạt cườm, vòng kiềng), prang (tương tự như bàn thờ, được thờ phụng ở mum-chin sau mỗi lần tổ chức lễ cúng). Bộ khung sườn chính của nhà sàn là các cột, trong đó, tại mum-chin có một cột chính gọi là cột thiêng (cột mum-chin) tượng trưng cho sự linh thiêng của ngôi nhà. Bếp ở mum-chin gọi là bếp thiêng, tượng trưng cho sự danh giá và tiếng tăm của những gia đình giàu có. Khi gia đình tổ chức ăn lúa mới hoặc các nghi lễ quan trọng khác, gia chủ lại lấy những đồ quý giá tại mum-chin để sử dụng cho lễ cúng. Với người Hrê, tính chất thiêng liêng của ngôi nhà tập trung ở mum-chin và cửa lớn, do đó, các nghi lễ quan trọng sẽ được tổ chức ở bếp thiêng của mum-chin hoặc tại cửa lớn. Mum-chin cũng đại diện cho tài sản thừa kế khi người chủ nhà qua đời. Người thừa kế mum-chin là người con cả đang giữ bếp ăn kế cận bếp thiêng của chủ nhà. Những người anh em khác khi lập gia đình cũng đều

được chia sẻ hữu một bếp ăn trong nhà sàn. Những người chưa lập gia đình không được sở hữu bếp riêng.

Từ trong gian nhà chính có hai cửa thông ra hai đầu hồi (đầu tra). Đầu tra gần với mum-chin gọi là pra-chin, là nơi dành để tiếp khách quý và tổ chức lễ hội đám cưới, mời trầu cau. Đầu tra còn lại là pra-doan cũng là nơi dành để tiếp khách hoặc để đồ đạc. Tại hai đầu tra này cũng có hai cầu thang. Trên đỉnh của hai đầu tra có tạo hình “sừng nhà” dưới dạng mô phỏng sừng trâu nhằm tạo “thế đứng” cho ngôi nhà. “Sừng nhà” tương ứng với pra-chin gọi là kiniem-chin, còn lại là kiniem-doan. Đồng thời, “sừng nhà” cũng là chi tiết quan trọng để nhận diện một ngôi nhà, nhất là khi nhìn từ phía xa, “sừng nhà” tạo ấn tượng mạnh mẽ và thu hút. Tuy nhiên, hiện nay, rất ít người có thể giải thích đầy đủ và chính xác về ý nghĩa và vai trò của “sừng nhà” trong cấu trúc của nhà sàn, một phần ý nghĩa của “sừng nhà” được liên kết với sừng trâu. Sở dĩ có sự mô phỏng sừng trâu cho sừng nhà vì con trâu có tầm quan trọng đối với nghề trồng lúa nước. Ông Phạm Văn R. cho rằng: *“sừng nhà chỉ là đồ vật trang trí cho ngôi nhà thêm đẹp và dễ nhận diện, đồng thời con trâu là vật nuôi quan trọng cho nên người xưa khi dựng nhà thường làm sừng trâu để trang trí trên hai đầu tra”* (PVS, ông Phạm Văn R., thị trấn Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi, 2018).

Ngoài “sừng nhà”, người Hrê không có nhiều họa tiết trang trí hoặc chạm khắc trên cột trụ hoặc cầu thang. Một vài nhà sàn có khắc họa tiết hình vuông hoặc hình tam giác trên tay vịn tại các đầu tra, chẳng hạn như nhà sàn của ông Đinh Văn X. ở xã Long Hiệp (huyện Minh Long). Theo ông Đinh Văn X., các họa tiết này chỉ đơn giản là sự mô phỏng từ những hình học phổ biến và không có ý nghĩa tượng trưng khác. Các hình học này cũng xuất hiện trên thổ cẩm. Trên thổ cẩm, các họa tiết cơ bản này tượng trưng cho hình dạng của trời đất và các vì tinh tú.

Nhà sàn của người Hrê tạo ấn tượng ở vẻ ngoài bề thế, gọn gàng và thông thoáng. Họ không sử dụng nhiều nét chạm khắc hoặc họa tiết trang trí mà chủ yếu nhấn mạnh đến thế đứng hài hòa, cân xứng giữa các trụ cột và chiều cao của cửa, giữa độ dài của cây đòn dông và độ

cân xứng của mái tranh, đồng thời là sự hòa hợp và cân đối của cầu thang với các cửa ra vào. Kiểu kiến trúc của nhà sàn Hre tượng trưng cho vẻ đẹp hài hòa giữa con người với môi trường sống quanh nhà, giữa nhà sàn và ruộng vườn, con đường đi. Đồng thời, trong không gian ngôi nhà cũng có sự cân xứng, hài hòa giữa trái và phải, trên và dưới, trước và sau, nhằm chuyển tải các quy ước và biểu tượng được liên tưởng từ những sự vật, sự việc quen thuộc trong cuộc sống hằng ngày. Từ đó khái quát lên thành biểu tượng tôn giáo rồi lồng ghép các quy ước và biểu tượng này vào những đồ vật và từng không gian của nhà sàn.

Như vậy, nhìn theo lát cắt dọc và ngang trong kết cấu nhà sàn, có thể thấy rằng nhà sàn của người Hre thể hiện tính đối xứng phải - trái, trước - sau, tượng trưng cho quan niệm của người Hre về tính thiêng và không thiêng, động và tĩnh, ngày và đêm. Tính cấu trúc của ngôi nhà được đặt trong chu trình của cuộc sống thường ngày với những hoạt động đơn giản, có tính lặp lại ngày qua ngày. Tất cả những hoạt động của cuộc sống đều được người Hre quy định và sắp xếp trong không gian của ngôi nhà. Chẳng hạn giữa những hoạt động ngày và đêm, giữa ăn uống, trò chuyện và nghỉ ngơi đều được sắp xếp trong hai phạm vi đối xứng nhau qua trục sàn nhà. Nếu có không gian dành cho những hoạt động thường ngày thì cũng có không gian dành cho hoạt động tôn giáo thiêng liêng tại bếp thiêng hoặc pra-chin. Nếu có cầu thang và cửa dành cho khách thì cũng có cầu thang và cửa chỉ dành cho các thành viên trong gia đình (chủ và khách, chính và phụ).

Tóm lại, nhà sàn của người Hre với những đặc điểm đơn giản và linh hoạt thật sự phù hợp với điều kiện thời tiết và khí hậu thường xuyên thay đổi. Từ đó mang lại sự tiện lợi cho sinh hoạt và cuộc sống hằng ngày. Bên cạnh đó, nhà sàn còn thể hiện rõ nét đặc điểm cá thể của các hộ gia đình nhỏ, đồng thời cũng phản ánh tư duy thiết kế mang tính cấu trúc, đối xứng và tổng hòa giữa yếu tố tôn giáo và đời sống thường ngày. Không gian của ngôi nhà là sự mô phỏng quan niệm phân hóa giai cấp, tầng lớp của xã hội Hre, thể hiện cụ thể qua tính thiêng của mum-chin cùng các đồ vật quý giá của gia chủ tập trung trong đó, tượng trưng cho quyền lực thế tục và tôn giáo đan xen

vào nhau, và cùng xuất hiện tại nơi ở của người có quyền lực nhất trong gia đình, hay cụ thể là cha mẹ, ông bà già chủ gia đình.

3.1.2. Quan niệm và thực hành nghi lễ liên quan đến nhà sàn

Ngoài công năng là nơi dành cho việc trú ngụ, sinh hoạt và tạo lập sự ổn định cho cuộc sống, nhà sàn còn là địa điểm dành cho việc tổ chức nghi lễ cúng tế. Nghi lễ cúng tế tại nhà sàn thường gắn liền với hệ thống biểu tượng như bếp thiêng, mum-chin, pra-chin, cửa ra vào ở mum-chin và cửa chính. Hai phần thiêng và trần tục cùng tồn tại trong ngôi nhà sàn và được phân tách rõ ràng, cùng với một số quy định kiêng cử về việc sử dụng, gìn giữ và truyền thừa những đồ vật thiêng của nhà sàn.

Một số nghi lễ diễn ra tại bếp thiêng, cửa của mum-chin và cửa chính thường liên quan chặt chẽ với các thành viên trong gia đình, chẳng hạn như lễ cúng ốm đau, lễ cúng vào dịp tết, mời trầu trong đám cưới (tại cửa mum-chin); lễ cúng ông bà tổ tiên, lễ cúng lấy vía cho trẻ nhỏ, lễ cúng cầu an, cầu sức khỏe (tại cửa chính). Những lễ cúng tổ chức tại cửa mum-chin thường là những lễ nhỏ hoặc những nghi thức nhỏ trong một nghi lễ lớn, có tính liên kết trực tiếp với bếp thiêng và thần bếp. Chẳng hạn, đối với việc đón người con dâu về nhà, gia chủ thực hiện nghi lễ thông báo đến thần linh trong nhà, nhất là thần bếp. Thần bếp có vai trò quan trọng đối với ngôi nhà, nhất khi gia đình có thêm thành viên đồng nghĩa với việc phải có thêm bếp ăn. Tương tự, lễ cúng ốm đau cũng được tổ chức tại mum-chin, nơi linh thiêng có các thần linh trú ngụ. Người Hre quan niệm ốm đau chính là điềm báo cho sự trừng phạt của các thần xấu. Do đó, gian mum-chin càng có tính chất quan trọng liên kết trực tiếp với các nghi lễ cúng ốm đau.

Với quan niệm như trên, lễ cúng ốm đau hoặc lễ cúng quan trọng khác, người Hre đặt prang lên phía trên chỗ nằm của gia chủ để gia chủ gìn giữ và giúp con cháu trong gia đình khỏe mạnh. Ngoài ra, lễ cúng ốm đau cũng có ý nghĩa xua đuổi những điều xấu đang bám lấy ngôi nhà. Sau khi những điều xấu xa rời bỏ, ngôi nhà sẽ có một trạng thái mới và người bệnh cũng nhờ trạng thái tốt của ngôi nhà mà trở nên khỏe mạnh hơn. Những nghi lễ lớn hơn và kéo dài nhiều ngày thường tổ chức ở cửa chính, là cửa ngõ nối liền giữa ngôi nhà và không gian bên ngoài, chẳng

hạn như lễ cúng tổ tiên (tổ chức ở trước nhà) và lễ cham-ma-hao (sau nhà là không gian chính của nghi lễ). Không gian trước và sau ngôi nhà cũng tạo nên sự khác biệt trong quan niệm về tính thiêng, như trong lễ cham-ma-hao, người Hrê kiêng kị đối với những lễ vật đã cúng ở sau nhà và không cho phép mang chúng vào trong nhà.

Chức năng của các hợp phần của nhà sàn theo hoạt động thường ngày và hoạt động tôn giáo

STT		Hoạt động thường ngày	Hoạt động tôn giáo
I	Không gian nhà sàn phân bố theo hàng cột		
1	Mum-chin	Không gian của gia đình	
	Chỗ nằm ngủ	Dành riêng cho gia chủ	Đề đồ vật quý giá như gùi thiêng, nôi thiêng, hạt cườm, vòng kiềng, prang, các đồ tế cúng khác
	Cột mum-chin	---	Cột thiêng: là nơi thực hành các nghi lễ tôn giáo quan trọng như cúng ồm đầu, lễ cúng vào dịp tết
	Bếp	Bếp ăn thường ngày dành riêng cho gia chủ	Bếp thiêng: là nơi thực hành các nghi lễ tôn giáo quan trọng như cúng ồm đầu, lễ cúng vào dịp tết
	Cửa ra vào	Lối đi dành cho gia chủ, song không kiêng kị với các thành viên khác của gia đình	Nơi thực hành các nghi lễ tôn giáo quan trọng như cúng ồm đầu, lễ cúng vào dịp tết, đám cưới
2	Pra-chin	Nơi tiếp khách quý	
	Kiniêm-chin	Tạo hình thế đẹp cho nhà sàn	Biểu tượng thiêng, tượng trưng cho sừng trâu
3	Các gian còn lại		
	Chỗ nằm ngủ	Dành cho các thành	---

		viên khác còn lại trong gia đình	
	Bếp	Dành cho thành viên trong gia đình đã lập gia đình	---
	Cửa ra vào	Dành cho tất cả các thành viên trong gia đình	---
4	Pra-doan	Nơi tiếp khách thông thường	---
	Kiniêm-doan	Tạo hình thể đẹp cho nhà sàn	Biểu tượng thiêng, tượng trưng cho sừng trâu
5	Cửa chính	Dành cho các thành viên trong gia đình hoặc người ngoài	Nơi thực hành các nghi lễ cúng ông bà tổ tiên, lễ cúng lấy vía cho trẻ nhỏ, lễ cúng cầu an, cầu sức khỏe.
6	Cầu thang	Dành cho các thành viên trong gia đình hoặc người ngoài	Nơi thực hành các nghi lễ cúng ông bà tổ tiên, lễ cúng lấy vía cho trẻ nhỏ, lễ cúng cầu an, cầu sức khỏe.
II	Không gian nhà sàn theo hướng trục sàn nhà và cây đòn dông		
1	Bên phải trục sàn nhà và cây đòn dông	Là nơi dành để nghỉ ngơi	---
2	Bên trái trục sàn nhà và cây đòn dông	Là nơi để bếp ăn, sinh hoạt, trò chuyện	---
III	Không gian trên và dưới nhà sàn		
	Phía trên	Là nơi con người sinh hoạt	---
	Phía dưới	Là nơi để đồ đạc, củi, gỗ và những thứ khác	---

IV	Không gian trước và sau nhà sàn		
	Trước	Phía trước nhà sàn tính từ cửa và cầu thang là không gian chính, hướng vuông góc với mặt đường, dành cho các hoạt động chính thức và	Dành cho nghi lễ cúng ông bà tổ tiên, cúng thần Trời và những nghi lễ khác.
	Sau	Phía sau nhà sàn thường gần với chuồng nhốt gia súc như trâu, bò, gần với vườn cây và ruộng lúa	---

(Nguồn: tác giả tổng hợp từ tư liệu điền dã)

Tóm lại, nhà sàn là công trình kiến trúc có tính chất đại diện cho đời sống hằng ngày và hoạt động tôn giáo của người Hrê. Nhà sàn phản ánh đầy đủ tư tưởng về vũ trụ luận, tôn giáo và nhân sinh quan. Nghệ thuật kiến trúc nhà sàn hướng đến các yếu tố hữu dụng, hiệu quả nhằm đáp ứng nhu cầu của cuộc sống hằng ngày. Với những nét thô, mộc, đơn giản và dễ sử dụng, người Hrê đã xây dựng nên hệ thống biểu tượng trên từng chi tiết và đường nét của nhà sàn. Hệ thống biểu tượng này phản ánh các mặt đối lập, đối xứng giữa thiêng liêng và trần tục; ngày và đêm; sáng và tối; động và tĩnh.

3.2. Quan niệm và giá trị nhân sinh của nhà sàn

Mặc dù sống chung trong một ngôi nhà sàn, nhưng mỗi gia đình nhỏ đều có một không gian sinh hoạt riêng, lao động và sản xuất riêng, trong đó, mỗi bếp ăn là một biểu tượng thể hiện tính chất cá thể của mỗi gia đình hạt nhân. Nếu gia chủ hoặc các thành viên khác trong gia đình có bếp riêng thì phải tự lao động sản xuất và tích lũy của cải vật chất cho riêng gia đình của mình. Tính cá thể trong sản xuất và sinh hoạt của người Hrê là đặc điểm nổi trội của lối sống định canh trồng lúa nước, nhất là khi loại hình canh tác này có thể tạo ra nguồn lương thực dồi dào đảm bảo cuộc sống no đủ thì tính chất tự lập của các thành viên trong gia đình càng gia tăng. Từ đó ảnh hưởng và tăng cường khả năng tự lập của các thành viên trong gia đình, đồng thời cũng thể hiện sự phân chia công bằng cho các thành viên, nhất là với những người đã lập gia đình.

Ngoài tính tượng trưng cho quyền lực, gia chủ còn được các thành viên khác của gia đình kính trọng. Họ có nơi ở riêng là mum-chin, nơi thiêng liêng nhất của ngôi nhà gắn liền với bếp thiêng và các đồ vật quý giá. Gia chủ là người duy nhất được gìn giữ bếp thiêng, cột mum-chin và các đồ vật có giá trị khác được sử dụng cho những nghi lễ tôn giáo. Vị thế của gia chủ ở mum-chin tạo nên sự kính nể và phục tùng của các thành viên khác. Giữa các anh em trong gia đình không tranh giành quyền thừa kế mà họ thực hiện theo quy ước, người con trai cả sẽ làm nghi lễ để kế thừa mum-chin của gia chủ.

Thông thường, ông bà chủ nhà sẽ ăn riêng tại bếp của mình, tương tự như những gia đình khác cùng sống chung trong nhà sàn. Theo phong tục truyền thống, mỗi cặp vợ chồng sẽ được chia một bếp và một cái rá đựng cơm, khi ăn thì lấy cơm ra cho vào cái mo-khan. Trước đây, họ ăn bốc bằng tay và không dùng bát đũa như hiện nay. Vào dịp cúng quải, thầy cúng sẽ ăn chung với gia chủ. Khi những người con ra ở riêng, để thể hiện lòng biết ơn và tôn trọng cha mẹ, họ sẽ làm lễ tạ ơn cha mẹ trước khi chuyển ra ngoài. Nếu người con nào ở lại chăm sóc cha mẹ lúc ốm đau thì các tài sản như nhà cửa, trâu bò sẽ thuộc về người con này. Những người con còn lại sẽ tôn trọng quyết định của cha mẹ và không tranh chấp tài sản. Mặc dù tài sản được chia đều cho các người con, nhưng nếu người con nào đóng góp công sức nhiều hơn hoặc có công phụng dưỡng cha mẹ già sẽ được hưởng nhiều gia tài hơn.

3.3. Biến đổi quan niệm và thực hành tôn giáo trong ngôi nhà của người Hrê hiện nay

Hiện nay, trong một làng Hrê, nhà xây lợp mái ngói hiện đại xuất hiện nhiều hơn hẳn nhà sàn, nhất là tại các xã gần trung tâm thị trấn của các huyện Ba Tơ, Minh Long (Quảng Ngãi). Nhà sàn trở nên thưa thớt, xen lẫn với nhà xây hiện đại, kể cả tại các xã cách xa trung tâm thị trấn. Nhìn chung, phong cách kiến trúc nhà ở của người Hrê là sự đan xen giữa nhà sàn và nhà xây hiện đại hoặc nhà xây theo kiểu nhà sàn. Hiện nay, các nhà sàn còn lại trong cộng đồng Hrê đã sử dụng mái ngói hoặc mái tôn. Gia đình ông Đinh Văn X. là một trong vài gia đình vẫn còn ở nhà sàn tại thôn Hà Bôi (xã Long Hiệp, Minh Long).

Các con ông Đinh Văn X. đã có nhà xây, riêng ông vẫn ở nhà sàn. Ông Đinh Văn X. thích ở nhà sàn vì nó phù hợp với thói quen sinh hoạt của ông từ trước đến nay. *“Ở nhà sàn thoải mái hơn, không phải lo mưa gió; trong khi đó ở nhà xây không quen, sợ mưa gió tấp vào nhà”* (PVS, ông Đinh Văn X., thôn Hà Bôi, xã Long Hiệp, huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi, 2018).

Hiện nay, chỉ có ông Đinh Văn X. và vợ sống tại nhà sàn. Mặc dù con cái ông không ở nhà sàn cùng hai vợ chồng ông nhưng họ vẫn xây nhà sống gần ngay cạnh nhà sàn. Cũng theo ông Đinh Văn X., trước đây nhà sàn dài từ 13 - 15 mét, gồm cha mẹ và các con, gia đình nhỏ của các con cùng nhau chung sống dưới một mái nhà, rồi đến khi con cái ra ở riêng, nhà sàn sẽ bị cắt bớt. Nhà sàn ở ông Đinh Văn X. là phần còn lại của nhà sàn trước kia, vẫn còn mô phỏng kết cấu chung của nhà sàn truyền thống gồm ba cửa, ba cầu thang và hai đầu tra. Tuy nhiên, ông Đinh Văn X. đã nhập căn bếp với đầu tra còn lại và ngăn cách căn bếp với gian nhà chính. Như vậy, nhà sàn của ông ấy đã cải biến khác xa với nhà sàn truyền thống.

Ngoài ra, việc lợp ngói cũng là một điểm thay đổi đáng lưu ý. Thói quen cất tranh lợp mái và sử dụng các kỹ thuật cơ bản để kết nối giữa mái và bộ khung sàn nhà sàn là một trong những kỹ thuật độc đáo của phong cách kiến trúc nhà sàn. Tuy nhiên, dường như mái tranh chỉ được sử dụng trong các mô hình nhà sàn dành cho triền lã. Trên thực tế, người Hrê không còn sử dụng tranh để làm mái nhà. Cách đây 13 năm, ông Đinh Văn X. đã sử dụng ngói để thay cho tranh. Theo ông Đinh Văn X., việc từ bỏ mái tranh giúp tiết kiệm thời gian và công sức, đồng thời đem lại hiệu quả sử dụng cao hơn: *“Khi lợp tranh làm mái nhà, phải mất rất nhiều công đoạn, như lên rẫy cất tranh, đánh tranh, chẻ lạt, đan lại thành bó, dựng thành mái nhà. Sau đó, cứ hơn một năm đến hai năm lại thay mái tranh một lần, rất mất thời gian. Trong khi đó, mái ngói bền hơn, tuổi thọ lâu hơn, nếu hỏng một vài viên có thể tháo ra và thay mới”* (PVS, ông Đinh Văn X., thôn Hà Bôi, xã Long Hiệp, huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi, 2018).

Tương tự như thế, gia đình bà Đinh Thị T. (thôn Hà Bôi) cũng có nhà sàn bên cạnh nhà xây. Nhà sàn này gồm một gian bếp và chỗ ngủ,

gồm có hai cửa trước và sau, cách mặt đất khoảng 1 mét. Đây là một hình thức nhà sàn cải biên trong điều kiện diện tích nhỏ và phù hợp với thói quen sinh hoạt của bà Đinh Thị T. như thích nơi thông thoáng và mát mẻ. Thay vì tiếp khách tại nhà xây, bà Đinh Thị T. thường tiếp khách tại nhà sàn, bên cạnh bếp lửa, nhất là khi hát ta-lêu, ka-chơi nhằm thể hiện tình cảm quý mến dành cho khách

Trong khi đó, những người trẻ tuổi thường ưa chuộng nhà xây lợp mái ngói. Đặc biệt, với điều kiện kinh tế phát triển hơn thế hệ trước, họ trang bị nhiều tiện nghi hiện đại có thể xua tan không khí nắng nóng gay gắt của mùa hè và đảm bảo sức khỏe vào mùa đông như điều hòa, quạt, máy nước nóng. Bên cạnh đó, còn có một số nhà xây giả phong cách nhà sàn với mục đích thẩm mỹ hoặc theo sở thích của chủ nhà.

Nhìn chung, phong cách kiến trúc nhà sàn của người Hrê đã biến đổi rất mạnh mẽ từ hai mươi năm trở lại đây. Họ có nhiều sự lựa chọn hơn trong việc tìm kiếm một phong cách nhà ở phù hợp và tiện lợi. Trong bối cảnh kinh tế, giao thông đi lại phát triển, việc xây nhà hiện đại hoặc cải biên nhà sàn càng trở nên phổ biến hơn.

Quá trình thay đổi về phong cách nhà ở ảnh hưởng đến biểu hiện của thế giới quan tôn giáo. Trước hết, ở quy mô nhỏ của không gian sinh hoạt, khi nhà sàn dần dần được thay thế bằng nhà xây, ý nghĩa văn hóa và biểu tượng tôn giáo trong việc sắp xếp không gian trong nhà sàn theo quy tắc truyền thống đã biến mất, nhất là cấu trúc đối xứng, nơi ở của gia chủ tượng trưng cho sự linh thiêng và quyền lực, cùng với một số kiêng kỵ về hướng nằm, bếp ăn và nơi cúng tế. Một số biểu tượng tôn giáo của nhà sàn được chuyển tiếp sang nhà xây như thần cửa, thần bếp và một số thực hành tôn giáo như cúng tế ở cửa chính, cất giữ đồ quý giá, cùng một số nguyên tắc về lễ cúng trước nhà, sau nhà, lễ cầu an, cúng tổ tiên. Trong quá trình chuyển tiếp, một số biểu tượng và nguyên tắc thờ cúng đã được chọn lọc theo quan niệm của từng cá nhân, từ đó trở thành những biểu tượng rời rạc, không có tính chất xuyên suốt và nhất quán.

Khi từ bỏ nhà sàn để chuyển sang nhà xây lợp mái ngói, ông Đinh Văn R. (thôn Hà Liệt) vẫn giữ lại prang trong gian phòng ngủ của gia chủ. Theo ông Đinh Văn R., phòng ngủ của gia chủ trong nhà xây là

sự mô phỏng của mum-chin trong nhà sàn, vì vậy, phải có prang, nồi thiêng và các đồ vật quý giá khác, trừ bếp thiêng đã trở thành bếp chung cho cả gia đình và được sắp xếp ở một gian riêng. Trong khi đó, với một số nhà sàn vẫn còn lại cho đến hôm nay như trường hợp nhà sàn của ông Đinh Văn X. và bà Đinh Thị T., họ không còn treo prang trên chỗ nằm ngủ. Mặc dù với họ, prang này được dùng cho lễ cúng ốm đau, theo phong tục sau mỗi lễ cúng bắt buộc phải treo prang khoảng từ 3 - 4 tháng mới được phép mang ra ngoài. Khi chuyển sang nhà xây, gian mum-chin không còn nữa, do đó các lễ cúng quan trọng đều phải được tiến hành ở cửa chính của ngôi nhà, sau đó treo prang lên trên cửa giữa. Với ngôi nhà xây, prang tượng trưng cho bàn thờ, đây được xem là nơi thiêng liêng nhất của ngôi nhà. Không gian thiêng của nhà sàn biến đổi đã tác động trực tiếp đến thực hành tôn giáo và thói quen, nhận thức, nhất là đối với những người trẻ tuổi, sinh ra và lớn lên trong những ngôi nhà xây mới khang trang sẽ hoàn toàn không cảm thấy ý nghĩa văn hóa trong kiến trúc nhà sàn truyền thống.

Kết luận

Thế giới quan tôn giáo và nhân sinh trong ngôi nhà của người Hre thể hiện tính chất liên kết giữa các biểu tượng tôn giáo với ứng xử và thực hành hằng ngày. Trong bối cảnh xã hội truyền thống, các biểu tượng tôn giáo liên quan đến không gian sản xuất, sinh hoạt và thờ cúng có ý nghĩa quan trọng đối với việc tạo dựng những quy ước cấm kỵ trong vận hành luật tục, có tác dụng kiểm soát và quản lý cộng đồng. Đồng thời, nó cũng hỗ trợ cho quá trình vận hành cấu trúc làng, dòng họ và gia đình. Giữa việc thiết lập các phong cách kiến trúc truyền thống và việc xây dựng quan niệm về vũ trụ, biểu tượng tôn giáo và các quy ước về ứng xử gắn kết với phong cách kiến trúc này là mối quan hệ hai chiều. Từ đó có tác dụng củng cố và định hình đặc điểm của văn hóa kiến trúc và văn hóa ứng xử trong bối cảnh xã hội truyền thống. Hiện nay, bối cảnh kinh tế - xã hội mới đã tác động đến các yếu tố vật chất và tinh thần, quá trình chuyển đổi về phong cách nhà ở đã diễn ra mạnh mẽ và nhanh chóng.

Sự biến đổi của phong cách nhà sàn góp phần phá vỡ tính hệ thống của chu kỳ nghi lễ trong và ngoài ngôi nhà. Sự xuất hiện rời rạc và lẻ

tế của những “mảnh vụn” văn hóa truyền thống trong các ngôi nhà xây mới khang trang là một minh chứng cho thấy sự tồn tại yếu ớt của tập quán cũ và dần dần bị biến đổi trước quá trình hội nhập vào kiểu mẫu văn hóa mới. Trong ngôi nhà hiện nay của người Hrê, không gian tượng trưng cho tính chất linh thiêng và quyền lực đã biến mất, vai trò của gia chủ không còn dựa trên tính thiêng của không gian mà chủ yếu dựa trên khả năng, đạo đức và tài sản. Tính hiện đại đã xuất hiện trong thế giới quan và nhân sinh quan của người Hrê khi họ giao lưu và trao đổi văn hóa với các tộc người khác. Xu hướng biến đổi đã tác động đến việc đề cao vấn đề sức khỏe và cầu an của cá nhân bằng các nghi lễ tôn giáo hay việc đề cao sở hữu tài sản./.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Haguët, H. (1905), Les Moïes de la région de Quang Ngai, *Revue Indochinoise* 1905, pp.1419-1424. Hanoi.
2. Lưu Hùng (1980), “Tìm hiểu quan hệ xã hội ở dân tộc Hrê”, *Dân tộc học*, số 3, tr. 32-40.
3. Lưu Hùng (1981), “Sự du nhập hình thái canh tác ruộng nước vào vùng dân tộc Hrê”, *Sưu tập Dân tộc học 1981*, tr. 33-35.
4. Lưu Hùng (1982), “Vài suy nghĩ về hoạt động kinh tế ruộng của đồng bào Hrê”, *Dân tộc học*, 3, tr.26-33.
5. Lưu Hùng (1983), “Góp phần nghiên cứu tính song hệ ở dân tộc Hrê”, *Dân tộc học*, số 3, tr. 38-42.
6. Ngọc Anh (1959), “Sơ lược giới thiệu dân tộc Hrê”, *Tập san Dân tộc học*, tr. 39-59.
7. Nguyễn Ngọc Trạch (2012) (chủ biên), *Nhà ở và nghề dệt truyền thống của dân tộc Hrê*, Đài Phát thanh truyền hình thành phố Quảng Ngãi.
8. Nguyễn Thị Thanh Xuyên (2016), *Tín ngưỡng thờ cúng thần Lúa của người Hrê tại xã An Vinh, huyện An Lão, tỉnh Bình Định*, Nxb. Mỹ thuật, Hà Nội.
9. Nguyễn Xuân Hồng chủ biên (2000), *Văn hóa các dân tộc thiểu số tỉnh Bình Định*, Nxb. Thuận Hóa, Huế.
10. Rapoport, A. (1969), *House Form and Culture*. Prentice-Hall, Inc.
11. Tổng Cục Thống kê (2020), *Kết quả toàn bộ Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019*, Nxb. Thống kê, Hà Nội.
12. Tư liệu điền dã của tác giả tại thị trấn Ba Tơ, tỉnh Quảng Ngãi, 2018.
13. Tư liệu điền dã của tác giả tại xã Long Hiệp, huyện Minh Long, tỉnh Quảng Ngãi, 2018.

Abstract

**RELIGIOUS WORLD OUTLOOK AND HUMAN VALUES
IN THE HRE'S HOME**

Nguyen Thi Thanh Xuyen

Institute of Social Sciences of the Central Region, VASS

Religious world outlook plays a significant role in establishing the production and living space. The lifestyle of the Hre in Quang Ngai province of Vietnam is in harmony with the natural environment. The home of the Hre contains cultural and religious symbols and values that are traditional and original. The economic and social transformation process is the cause of change in the architecture and form of the home. Therefore, cultural significance of the home changed. This paper discovers characteristics of religious world outlook and human values in the home of the Hre, thereby aiming to explain the original features and cultural and belief values associated with the home. These findings are a new contribution to the role of the religious world outlook of the traditional home (stilt home) in the living of the Hre communities. At the same time, they reflect new dynamics in constructing material and spiritual life and affecting to perspectives and ritual practices of the Hre in the contemporary social context.

Keywords: Home; Hre people; religious world outlook; human value.